TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2022/QĐST-HNGĐ	*Phù Cừ, ngày 13 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các điều 29, 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Anh **Trần A**, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Trần A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 28/5/2015 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh A là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, ngay sau khi kết hôn anh, chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn và thường xuyên xảy ra cãi nhau không còn hòa hợp, sống không có tình cảm. Chị T và anh A đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay, mỗi người ở một nơi không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T và anh A đều thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Xét đây là sự tự nguyện của chị T và anh A nên cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Trần A đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 26/5/2013 và cháu Trần Thị Thu H1, sinh ngày 20/5/2015. Nay ly hôn, chị T và anh A thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung, cụ thể: Anh A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị Thu H đến khi cháu H đủ 18 tuổi; chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị Thu H1 đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Chị T và anh A không phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị Hoàng Thị T và anh Trần A đều xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị T và anh Trần A thống nhất thỏa thuận: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Xét đây là sự thỏa thuận của các bên đương sự nên cần chấp nhận.

[5]. Ngày 05/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Chị T và anh A vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[6]. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được nghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ, thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Trần A tự nguyện thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Trần A đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 26/5/2013 và cháu Trần Thị Thu H1, sinh ngày 20/5/2015. Nay ly hôn, chị T và anh A thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung, cụ thể: Anh Trần A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị Thu H đến khi cháu H đủ 18 tuổi; chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị Thu H1 đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Chị T và anh A không phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức, nợ: Chị Hoàng Thị T và anh Trần A đều xác định không có gì và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị T và anh Trần A thỏa thuận: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào khoản tiền chị T đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0006154 ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Chị Hoàng Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên (Phòng KTNV);*
- *VKSND huyện Phù Cừ;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;*
- *UBND xã T2;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ
THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền